



ngoài. Nhu cầu tiêu dùng trong nước phục hồi chậm và hoạt động xuất khẩu giảm tiếp tục tạo nhiều thách thức cho hoạt động của Công ty.

Tuy nhiên, việc thúc đẩy sản xuất và tiêm chủng vaccine ngừa COVID-19 của các quốc gia trên thế giới có thể sẽ mang lại hiệu quả cho các nền kinh tế, tăng dần nhu cầu tiêu dùng trong tương lai. Công ty cũng cần chủ động chuẩn bị kịch bản tốt nhất để ứng phó với những biến động có thể tác động lớn tới kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

2.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 30: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty giai đoạn 2019 - 2020

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,07	1,04
	- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,30	0,33
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	- Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,83	0,77
	- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	4,92	3,29
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	- Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	2,5	2,05
	- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	1,29	1,22
	- Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân	Lần	1,68	1,65
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi			
	- Hệ số LN sau thuế/DT thuần	%	1,13%	2,50%
	- Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	8,34%	11,45%
	- Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	1,64%	3,04%
	- Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	10,60%	15%
	- Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh /DT thuần	%	1,13%	3,16%
	- Thu nhập trên Cổ phần (EPS)	Đồng/Cp	1.055	1.890

Nguồn: Tính toán từ BCTC kiểm toán năm 2019, 2020 của Nhựa Việt Thành

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 74b-2/BCKT/TC ngày 08/04/2021 về kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 và tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 74c-2/BCKT/TC ngày 08/04/2021 về kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020: "*Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh*



trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

4.1 Kế hoạch hoạt động kinh doanh

Dựa vào tình hình hoạt động năm 2020 và định hướng phát triển của Công ty, Nhựa Việt Thành đã đề ra kế hoạch lợi nhuận và cổ tức cho năm 2021 với những chỉ tiêu cụ thể như sau:

Bảng 31: Kế hoạch hoạt động kinh doanh và ngân sách tài chính năm 2021

Đvt: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Năm 2021		TH Quý I/2021	% thực hiện
		Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm trước		
Doanh thu thuần	526	805	53,04%	225	27,95%
Lợi nhuận sau thuế	13	67	415,38%	13	19,40%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,50%	8,29%	231,6%	5,8%	70%
Vốn chủ sở hữu	115	278	141,74%	177	66,04%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	15%	24,10%	60,67%	7,3%	30,29%
Cổ tức	-	10%	100%	-	-

Nguồn: NQ ĐHCĐ thường niên năm 2021 01/VTN/NQ-ĐHCĐTN/2021, BCTC Quý I/2021 của Công ty

4.2 Căn cứ để đạt được kết quả doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên

– Năng lực sản xuất của nhà máy

Với dự án mở rộng sản xuất kinh doanh và phát triển sản phẩm mới, năng lực sản xuất của nhà máy được tăng lên tương ứng 80% - 85% công suất thiết kế. Cụ thể, dự kiến tình hình sản xuất trong vòng 03 năm tới như sau:

Bảng 32: Năng lực sản xuất nhà máy

Đvt: SL: tấn, Giá trị: tỷ đồng

STT	Nhóm sản phẩm	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023	
		SL	Giá trị	SL	Giá trị	SL	Giá trị
1	Nhóm tủ nhựa	1.560	105	1.669	112	2.350	154



2	Nhóm bàn, ghế	3.040	178	3.253	183	4.300	245
3	Nhóm thùng, thau, rổ	1.540	85	1.648	88	2.250	125
4	Nhóm xô, ki, gáo, hộp	650	38	750	42	1.200	70
5	Nhóm khay, sóng bao bì	1.780	98	1.905	102	2.190	109
6	Nhóm hủ bao bì	1.200	108	1.300	114	1.600	144
7	Nhóm giỏ, sọt, kệ	825	39	883	42	1.100	53
8	Nhóm sản phẩm mở rộng, bổ sung	1.200	64	2.250	122	3.200	173
9	Nhóm khác	1.689	90	4.600	239	5.500	286
	Tổng cộng:	13.484	805	18.257	1.044	23.690	1.357

Nguồn: Nhựa Việt Thành

– Giải pháp khai thác thị trường

- + Tổ chức tốt công tác theo dõi, nắm bắt thông tin thị trường và tình hình tiêu thụ sản phẩm. Tăng cường công tác dự báo, nghiên cứu phân tích thị trường để điều hành SXKD theo sát những biến động của thị trường;
- + Tăng cường công tác quan hệ với khách hàng, lựa chọn các khách hàng có năng lực để tránh rủi ro công nợ, tranh chấp giữa các bên.
- + Hoạt động kinh doanh mảng đại lý: Tiếp tục giữ mối quan hệ tốt và duy trì các dịch vụ đại lý hiện nay. Tăng cường mở rộng quan hệ tìm kiếm các tổ chức uy tín để tham gia làm dịch vụ đại lý và các dịch vụ phụ trợ khác (nếu có).

– Về hoạt động sản xuất kinh doanh

- + Chú trọng đào tạo nâng cao trình độ cho các cán bộ công nhân viên đặc biệt là những vị trí chủ chốt. Phấn đấu nâng cao năng suất lao động dựa trên cơ sở tốc độ tăng trưởng của Công ty sẽ cao hơn mức tăng trưởng nhân sự.
- + Tiếp tục cải tiến quy trình quản lý chất lượng ISO, đánh giá hiệu quả công việc KPIs để phù hợp với quy mô và mô hình hoạt động của Công ty. Tích cực áp dụng công nghệ thông tin để tăng hiệu quả công việc và giảm rủi ro.
- + Tích cực chủ động nghiên cứu các giải pháp nâng cao hơn nữa chất lượng các sản phẩm của Công ty, đáp ứng tốt cho nhu cầu ngày càng cao của thị trường.

– Về công tác tài chính

- + Tiếp tục lành mạnh hóa hoạt động tài chính và quản lý chặt chẽ đối với các khoản chi tiêu, giảm thiểu tối đa các khoản chi phí không hợp lý, đảm bảo nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư. Công ty thực hiện tốt và triệt để công tác thu hồi công nợ, tránh phát sinh công nợ khó đòi.
- + Ưu tiên nguồn vốn cho SXKD, thực hiện tốt chức năng giám sát tài chính.

– Về tổ chức, chăm lo đến đời sống người lao động



- + Không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV của Công ty, nhằm động viên khuyến khích người lao động hăng say công tác, thực hiện tốt các chế độ, chính sách của người lao động;
- + Công tác duy trì văn hóa Công ty cần được thực hiện song song với việc nâng cao năng suất lao động, vì nó hỗ trợ tích cực cho nhau. Ngoài tiền lương và thu nhập thì văn hóa môi trường làm việc là yếu tố quan trọng nhất để người lao động và người cán bộ quản lý muốn làm việc và cống hiến lâu dài cho Công ty.

4.3 Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Sản xuất và thương mại Nhựa Việt Thành. Công ty cổ phần Sản xuất và thương mại Nhựa Việt Thành đảm bảo và cam kết rằng các thông tin và số liệu cung cấp cho Agriseco và cung cấp trong Bản cáo bạch này là minh bạch, đúng sự thật và phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty.

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Nhựa Việt Thành dự kiến trong năm 2021 là phù hợp và khả thi nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Chúng tôi lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có tính toán và chọn lọc dựa trên lý thuyết về tài chính, chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Những ý kiến nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, các nhà đầu tư tiềm năng cần tự mình cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi ra quyết định đầu tư vào cổ phiếu của Công ty cổ phần Sản xuất và thương mại Nhựa Việt Thành.



**PHẦN VI: THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN,
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM
ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG**

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Cổ đông sáng lập của Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Nhựa Việt Thành là tổ chức và cá nhân trong nước. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0310710930, đăng ký lần đầu ngày 22/03/2011 do Sở Kế hoạch - Đầu tư Tỉnh Long An cấp, Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Nhựa Việt Thành được thành lập vào năm 2011, đến nay đã hơn 03 năm nên cổ phiếu của cổ đông sáng lập Công ty không còn bị hạn chế chuyển nhượng.

2. Thông tin về cổ đông lớn**Bảng 33: Thông tin về cổ đông lớn**

STT	Tên	Năm sinh	Quốc tịch	Cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan					Các lợi ích liên quan tới TCPH (nếu có)
				Số lượng CP nắm giữ			Tỷ lệ cổ phần nắm giữ (%)		
				Số cổ phần nắm giữ	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Dự kiến sau chào bán	Hiện tại	Dự kiến sau chào bán	
1.	Nguyễn Văn Tuấn	1973	Việt Nam	5.100.900	5.100.900	5.100.900	34,0%	25,5%	Chủ tịch HĐQT
2.	Phan Văn Quân	1979	Việt Nam	3.700.000	3.700.000	3.700.000	24,7%	18,5%	Tổng Giám đốc
	Tổng cộng			8.800.900	8.800.900	8.800.900	58,7	44,0%	

Nguồn: Nhựa Việt Thành

- Đối với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Tổ chức phát hành và những người liên quan của họ, các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với các đối tượng này: Không có
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Theo thông tin tại Mục 3 Phần VI Bản cáo bạch.
- Đối với cổ đông lớn có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

**3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng****3.1 Thành viên Hội đồng quản trị**

Tại thời điểm hiện nay, Hội đồng quản trị Công ty gồm có những thành viên sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1.	Nguyễn Văn Tuấn	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2.	Phan Văn Quân	Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
3.	Phan Hùng Cường	Thành viên Hội đồng quản trị
4.	Nguyễn Tiến Tùng	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
5.	Hoàng Đỗ Nguyên Thắng	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

➤ Ông Nguyễn Văn Tuấn - Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 14/04/1973
- CCCD : 082073000450
- Ngày cấp : 28/02/2020 Nơi cấp: CCS QL HC V TTXH
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 47/11 Nguyễn Văn Bảo , Phường 4, Gò Vấp , TP HCM
- Số điện thoại liên lạc : 02836 207 540
- Địa chỉ : 47/11 Nguyễn Văn Bảo , Phường 4, Gò Vấp , TP HCM
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1996 - 2007	Công ty cổ phần Đại Đồng Tiến	Giám đốc Kỹ thuật nhà máy
2007 - 2008	Công Ty TNHH SX & TM Dây cáp điện DAPHACO	Phó giám Đốc Sản Xuất
2008 - 2011	Công ty CP EUROVINA	Giám Đốc nhà máy
Từ tháng 03/2011 đến nay	Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Nhựa Việt Thành	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ công tác tại Công ty : Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có



- Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Lợi ích liên quan tới TCPH:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Tổ chức phát hành: Không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục: 1.680.000.000 đồng
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 5.100.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ 34% vốn điều lệ
 - ✓ Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
 - ✓ Những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Thông tin về những người liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

➤ **Ông Phan Văn Quân – Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 17/05/1979
- CMND : 02512389
- Ngày cấp : 23/05/2009 Nơi cấp: CA.TPHCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 50/20/21/22 Nguyễn Quý Yêm, P. An Lạc, Quận Bình Tân
- Số điện thoại liên lạc : 02836 207 540
- Địa chỉ : 1G đường số 1, Khu phố 22, Bình hưng Hòa A, Bình Tân, HCM
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2001-2005	Công ty TNHH Sản xuất cân Nhơn Hòa	Kế toán viên
2005-2007	Công ty cổ phần nhựa Đại Đồng Tiến	TB KTTC nhà máy sản xuất
2007-2009	Siêu thị nhà tôi Home Mart	Kế toán trưởng



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2009-2010	Công ty TNHH Nhựa Long Thành	Giám đốc Tài chính
3/2011-nay	Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Nhựa Việt Thành	Phó CT HĐQT – Tổng giám đốc

- Chức vụ công tác tại Công ty : Phó CT HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có
- Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Lợi ích liên quan tới TCPH:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Tổ chức phát hành: Không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục: 1.200.000.000 đồng
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 3.700.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 24,7% vốn điều lệ
 - ✓ Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
 - ✓ Những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Thông tin về những người liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

➤ **Ông Phan Hùng Cường – Thành viên Hội đồng Quản trị**

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 10/03/1971
- CMND : 025880354
- Ngày cấp : 10/05/2014 Nơi cấp: CA.TPHCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : B14/4/12 Ấp 2C, Vĩnh Lộc B, Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc : 02836 207 540
- Địa chỉ : B14/4/12 Ấp 2C, Vĩnh Lộc B, Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư



– Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1997 - 2014	Công ty Nhựa Đại Đồng Tiến	Quản Đốc Xưởng LR
2015 -2016	Công ty Nhựa Vỹ Hưng	Tổng Quản Lý Sản xuất
2016 – 06/2018	Cty TNHH TM DV Nhựa + Inox Qui Phúc	Tổng Quản lí Sản xuất
07/2018 - Nay	Cty Cổ Phần SX&TM Nhựa Việt Thành	Giám đốc sản xuất

- Chức vụ công tác tại Công ty : Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có
- Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Lợi ích liên quan tới TCPH:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Tổ chức phát hành: Không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục: 684.000.000 đồng
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01% vốn điều lệ
 - ✓ Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
 - ✓ Những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ:
- Thông tin về những người liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

➤ **Ông Nguyễn Tiến Tùng – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập**

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 09/10/1973
- CMND : 024729749
- Ngày cấp : 06/04/2007 Nơi cấp: CA TP HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh



BẢN CÁO BẠCH PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG



- Địa chỉ thường trú : 254/12N Lê Văn Thọ, P. 11, Q. Gò Vấp, TP. HCM
- Số điện thoại liên lạc : 02836 207 540
- Địa chỉ : 254/12N Lê Văn Thọ, P. 11, Q. Gò Vấp, TP. HCM
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1997 - 1998	Công ty Miwon	Kế toán trưởng
1999 - 2003	BIDV HCM	Phó phòng kế toán
2003 - 2010	BIDV CN Tây Sài Gòn	Trưởng phòng kế toán tài chính
2010 - 2013	BIDV CN Tây Sài Gòn	Giám đốc PGD Quận 11
2014 – 2017	BIDV CN Tây Nam	Phó Giám đốc
2017 đến nay	Trung tâm xử lý nợ BIDV	Phó Giám đốc

- Chức vụ công tác tại Công ty : Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
 - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Phó Giám đốc - Trung tâm xử lý nợ BIDV
 - Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
 - Lợi ích liên quan tới TCPH:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Tổ chức phát hành: Không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục: Không có. Thành viên HĐQT độc lập mới được bổ nhiệm ngày 15/04/2021.
 - Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
 - Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
 - ✓ Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
 - ✓ Những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - Thông tin về những người liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.
 - Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có
- Ông Hoàng Đỗ Nguyên Thắng – Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập
- Giới tính : Nam



BẢN CÁO BẠCH PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG



- Ngày sinh : 28/06/1969
- CMND : 022072828
- Cấp ngày : 14/03/2013 Nơi cấp: CA.TPHCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 500/76 Phạm Văn Hai, P3, Tân Bình, HCM
- Số điện thoại liên lạc : 02836 207 540
- Địa chỉ : 468/3 Nguyễn Kiệm, P3, Phú Nhuận, HCM
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1992 - 1994	Công ty Điện lực TP.HCM	Kỹ sư điện
1994 - 1999	Văn phòng đại diện Kodak tại Việt Nam	Sales Engineer
2000 - 2011	Công ty TNHH Exxonmobil Việt Nam	Sales Manager
2011 - nay	Công ty TNHH TM V DVKT Hoàng Anh Việt	Phó Giám đốc

- Chức vụ công tác tại Công ty : Thành viên HĐQT độc lập
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có
- Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Lợi ích liên quan tới TCPH:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Tổ chức phát hành: Không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục: Không có. Thành viên HĐQT độc lập mới bổ nhiệm ngày 15/04/2021.
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
 - ✓ Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
 - ✓ Những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Thông tin về những người liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

Nguyễn

**3.2 Ban Kiểm soát**

Tại thời điểm hiện nay, Ban Kiểm soát Công ty gồm có những thành viên sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1.	Nguyễn Trọng Huy	Trưởng Ban kiểm soát
2.	Phan Thị Thanh Lý	Thành viên Ban kiểm soát
3.	Phạm Đức Cường	Thành viên Ban kiểm soát

➤ Ông Nguyễn Trọng Huy – Trưởng Ban Kiểm soát

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 14/07/1979
- CCCD : 074079000201
- Ngày cấp : 09/02/2021 Nơi cấp: CCS QL HC V TTXH
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số 1169 Lê Chí Dân, Xã Tương Bình Hiệp, Thị xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
- Số điện thoại liên lạc : 02836 207 540
- Địa chỉ : Số 1169 Lê Chí Dân, xã Tương Bình Hiệp, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ kinh tế - Kiểm toán viên
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2001 - 3/2003	Công ty TNHH Tư Vấn và Kiểm Toán Gia Cát	Trợ lý kiểm toán
5/2003 - 11/2004	Công ty Cổ Phần Kem Kido	Kế toán viên
12/2004 - 8/2010	Cục Thuế tỉnh Bình Dương	Chuyên viên
9/2010 - 3/2016	Công ty TNHH Kiểm Toán Win Win	Phó Giám đốc
4/2016- nay	Công ty TNHH Dịch vụ kế toán và Tư vấn thuế Win Win	Giám đốc

- Chức vụ công tác tại Công ty : Trưởng ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ kế toán và Tư vấn thuế Win Win
- Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Lợi ích liên quan tới TCPH:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Tổ chức phát hành: Không có



- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục: Không có. Thành viên Ban kiểm soát mới được bổ nhiệm ngày 15/04/2021.
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
 - ✓ Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
 - ✓ Những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Thông tin về những người liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

➤ **Phan Thị Thanh Lý – Thành viên Ban Kiểm soát**

- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 01/10/1989
- CMND : 205408120
- Ngày cấp : 06/02/2010 Nơi cấp: CA.Quảng Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Hộ khẩu thường trú : Hà Lạc, Quảng Lợi, Quảng Điền, Thừa Thiên Huế
- Số điện thoại liên lạc : 02836 207 540
- Địa chỉ : Ấp 4, Lê thị Dung, Vĩnh Lộc A, Bình Chánh, Tp.HCM
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/10/2010 đến 31/06/2016	Cty TNHH TM Xuất Nhập Khẩu Rượu Ngọc Lam	Kế Toán Viên
20/07/2016 đến nay	Cty Cổ Phần Sản Xuất và Thương Mại Nhựa Việt Thành	Kiểm soát viên

- Chức vụ công tác tại Công ty : Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có
- Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Lợi ích liên quan tới TCPH:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực



hiện với Tổ chức phát hành: Không có

- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục: 564.000.000 đồng
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,003% vốn điều lệ
 - ✓ Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
 - ✓ Những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Thông tin về những người liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

➤ **Ông Phạm Đức Cường – Thành viên Ban Kiểm soát**

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 18/08/1981
- CMND : 230627102
- Ngày cấp : 30/03/2016 Nơi cấp: CA.Gia Lai
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Tổ 08, Phường Đồng Đa, Tp.Pleiku, Gia Lai
- Số điện thoại liên lạc : 02836 207 540
- Địa chỉ : B2.20.03 KDC The Park Residence Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, Nhà Bè, Tp.HCM
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân luật kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
6/2006 –7/2007	Công ty Công Nghệ Di Động FPT	Chuyên viên kinh doanh
7/2007 - 10/2009	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - VPBank	Trưởng phòng tín dụng
10/2009 - 11/2010	Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam - VIB	Trưởng phòng quan hệ khách hàng
11/2010 - 7/2020	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng -	Giám đốc Trung tâm kinh doanh



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
	VPBank	KHDN kiêm phó Giám đốc Chi nhánh
7/2020 - 3/2021	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Giám đốc Chi nhánh Tân Bình
03/2021 - nay	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	Giám đốc chi nhánh Nhà Bè

- Chức vụ công tác tại Công ty : Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Giám đốc chi nhánh Nhà Bè – Ngân hàng TMCP Tiên Phong
- Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Lợi ích liên quan tới TCPH:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Tổ chức phát hành: Không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục: Không có. Thành viên Ban kiểm soát mới được bổ nhiệm ngày 15/04/2021.
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
 - ✓ Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
 - ✓ Những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ, chi tiết như sau:
- Thông tin về những người liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

3.3 Ban Tổng Giám đốc

Tại thời điểm hiện nay, Hội đồng quản trị Công ty gồm có những thành viên sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1.	Phan Văn Quân	Tổng giám đốc
2.	Nguyễn Trung Ngọc	Phó Tổng giám đốc
3.	Hồ Văn Quyền	Phó Tổng giám đốc

➤ Ông Phan Văn Quân – Tổng Giám đốc

Thông tin như đã nêu tại Thành viên Hội đồng quản trị

**➤ Ông Nguyễn Trung Ngọc – Phó Tổng Giám đốc**

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 09/07/1977
- CMND : 271260211
- Ngày cấp : 25/07/2013 Nơi cấp: CA.Đồng Nai
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Tổ 24 Khu Kim Sơn – Thị Trấn Long Thành – Đồng Nai
- Số điện thoại liên lạc : 02836 207 540
- Địa chỉ : Tổ 24 Khu Kim Sơn – Thị Trấn Long Thành – Đồng Nai
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư chế tạo máy
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1996 - 2003	Công Ty Cp Đại Đồng Tiến	KTV vận hành
2003 - 2009	Công Ty Cp Đại Đồng Tiến	Trưởng ca SX
2009 - 2013	Công Ty Cp Đại Đồng Tiến	QĐSX
2013 - 2017	Công Ty TNHH MTV Đại Đồng Tiến Đồng Nai	QĐSX
2017 - 2018	Công Ty TNHH Tương Lai Long Thành	QĐSX
2018 - 2021	Công Ty Cp SX và TM nhựa Việt Thành	P.Tổng giám đốc

- Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có
- Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Lợi ích liên quan tới TCPH:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Tổ chức phát hành: Không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục: 912.000.000 đồng
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,03% vốn điều lệ
 - ✓ Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
 - ✓ Những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Thông tin về những người liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.



- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

➤ Ông Hồ Văn Quyền – Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 22/03/1972
- CCCD : 089072000112
- Ngày cấp : 26/06/2017 Nơi cấp: CCS ĐKQL CT V DLQG V DC
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : G5/7A Ấp 7, Lê Minh Xuân, Bình Chánh, TP HCM
- Số điện thoại liên lạc : 02836 207 540
- Địa chỉ : G5/7A Ấp 7, Lê Minh Xuân, Bình Chánh, TP HCM
- Trình độ chuyên môn : Công nghệ hóa học
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2004 - 2006	Tổng công ty lương thực Miền Bắc	Trưởng ban Giao nhận
2007 - 2013	Công Ty Cổ phần Giám Định Thẩm Định Việt Nam - Viavaco	Trưởng ban thẩm định
2013 - 2021	Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Nhựa Việt Thành	Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có
- Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Lợi ích liên quan tới TCPH:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Tổ chức phát hành: Không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục: 564.000.000 đồng
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,03% vốn điều lệ
 - ✓ Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
 - ✓ Những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.



- Thông tin về những người liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

3.4 Kế toán trưởng**➤ Bà Nguyễn Thị Yến Nga – Kế toán trưởng**

- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 10/01/1987
- CMND : 311914202
- Ngày cấp : 21/11/2014 Nơi cấp: CA.Tiền Giang
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Ấp Phú Quới Xã Yên Luông, Huyện Gò Công Tây, Tỉnh Tiền Giang
- Số điện thoại liên lạc : 02836 207 540
- Địa chỉ : 22/17 Đường 18A, Khu phố 1, Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2009-2011	Công ty TNHH Nhựa Long Thành	Kế toán viên
2011-2013	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Tây Ô tô	Kế toán tổng hợp
2013-NAY	Công ty Cổ phần sản xuất và Thương mại Nhựa Việt Thành	Kế toán trưởng

- Chức vụ công tác tại Công ty : Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có
- Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Lợi ích liên quan tới TCPH:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Tổ chức phát hành: Không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục: 792.000.000 đồng
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:

Thuy



- ✓ Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,007% vốn điều lệ
- ✓ Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- ✓ Những người có liên quan: 450.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 3% vốn điều lệ
- Thông tin về những người liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành:

Stt	Họ và tên	CMND/ngày cấp/nơi cấp	Quan hệ	Số CP nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)	Người nội bộ của TCPH
1	Trần Nam Phong	312583761 cấp ngày 04/01/2019 tại Tiền Giang	Chồng	450.000	3%	Không

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có



PHẦN VII: THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán

- Tổng số cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng: 5.000.000 cổ phiếu

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá

- Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 50.000.000.000 đồng

5. Giá chào bán dự kiến

Giá khởi điểm đầu giá: 11.000 đồng/Cổ phiếu

(Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/VTN/NQ-ĐHĐCĐTN/2021 ngày 15/04/2021 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 04/VTN/NQ-HĐQT/2021 ngày 06/05/2021)

6. Phương pháp tính giá

Giá chào bán của Cổ phiếu phát hành được xác định dựa trên các phương pháp sau đây:

6.1 Phương pháp giá trị sổ sách (BV)

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2020

$$\text{Giá trị sổ sách một cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu} - \text{Lợi ích cổ đông không kiểm soát}}{\text{Số cổ phần đang lưu hành}}$$

Stt	Khoản mục	Đvt	Giá trị ước tính
1.	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	114.787
2.	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Triệu đồng	-
3.	Số cổ phần phổ thông đã phát hành	Cổ phần	15.000.000
4.	Số cổ phiếu quỹ	Cổ phần	-
5.	Số cổ phiếu đang lưu hành	Cổ phần	15.000.000
6.	Giá trị sổ sách 01 cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	Đồng	11.837

Nguồn: Tính toán dựa trên BCTC kiểm toán năm 2020 của Nhựa Việt Thành

6.2 Phương thức giá thị trường

Phương thức giá thị trường được tính theo phương pháp P/E. Theo phương pháp này giá trị cổ phần của Việt Thành được xác định theo công thức:

$$\text{Giá trị một cổ phần} = \text{EPS} \times \text{P/E bình quân của ngành}$$

Trong đó:



- EPS: Thu nhập của một cổ phiếu (đồng/cổ phần)
- $EPS = \text{Lợi nhuận sau thuế} / \text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}$
- P: giá cổ phiếu (đồng/cổ phần)
- P/E: Chỉ số giá trên thu nhập một cổ phiếu

Để tính P/E bình quân của ngành, Công ty sẽ căn cứ vào P/E của các doanh nghiệp hoạt động cùng ngành, có quy mô gần với quy mô hoạt động và đặc điểm kinh doanh tương tự với Việt Thành đã giao dịch/niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán.

Stt	Tên công ty	Mã CK	P/E
1.	Công ty cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng	TPC	10.0
2.	Công ty cổ phần Nhựa An Phát Xanh	AAA	12.6
3.	Công ty cổ phần Bao bì PP Bình Dương	HBD	7.5
4.	Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng	DPC	6.8
Trung bình cộng			9.2

Nguồn: Công ty tổng hợp

Theo BCTC kiểm toán năm 2020 của Công ty: EPS: 1.890 đồng/cổ phần

Giá trị một cổ phần = $EPS \times P/E \text{ bình quân của ngành} = 1,890 \times 9,2 = 17.388 \text{ đồng/cổ phần}$

Phương pháp EV/EBITDA

Theo phương pháp này giá trị một cổ phần của Công ty được xác định theo công thức sau

- Giá trị công ty (EV) = EBITDA x EV/EBITDA trung bình ngành
- Giá trị vốn chủ sở hữu = Giá trị công ty + Tiền và tương đương tiền – Giá trị thị trường của nợ vay – Giá trị cổ đông thiểu số
- Giá trị một cổ phần

$$P = \frac{\text{Giá trị vốn chủ sở hữu}}{\text{Số cổ phần đang lưu hành}}$$

Trong đó:

- EV: Giá trị doanh nghiệp
- EBITDA: Lợi nhuận trước thuế và lãi vay
- P: Giá cổ phiếu (đồng/cổ phần)
- EV/EBITDA: Chỉ số giá trị doanh nghiệp trên thu nhập trước thuế, khấu hao và lãi vay một cổ phiếu

Để tính EV/EBITDA bình quân của ngành, Công ty sẽ căn cứ vào EV/EBITDA của các doanh nghiệp hoạt động cùng ngành, có quy mô gần với quy mô hoạt động và đặc điểm kinh doanh



tương tự với Việt Thành đã giao dịch/niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán.

Stt	Tên công ty	Mã CK	EV/EBITDA
1.	Công ty cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng	TPC	11,05
2.	Công ty cổ phần Nhựa An Phát Xanh	AAA	10,38
3.	Công ty cổ phần Bao bì PP Bình Dương	HBD	7,43
4.	Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng	DPC	5,66
Trung bình cộng			8,63

EBITDA = Lợi nhuận trước thuế + khấu hao + chi phí lãi vay = 16.377.876.769 + 16.469.115.190 + 23.118.615.036 = 55.965.606.995 đồng

⇒ EV = EBITDA x EV/EBITDA trung bình ngành = 55.965.606.995 x 8,63 = 482.983.188.367 đồng

⇒ Giá trị vốn chủ sở hữu = Giá trị công ty + tiền và tương đương tiền – giá trị thị trường của khoản nợ vay – giá trị cổ đông thiểu số = 482.983.188.367 + 3.691.304.815 - 377.969.798.944 – 0 = 108.704.694.238 đồng

Số lượng cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2020 của Công ty là: 10.000.000 cổ phần

⇒ P (EV/EBITDA) = 10.870 đồng/cổ phần

Stt	Phương pháp	Giá trị	Tỷ trọng
1.	Phương pháp P/E	5.216	30%
2.	Phương pháp EV/EBITDA	7.609	70%
Bình quân		12.925	

6.3 Đề xuất mức giá chào bán

Được sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/VTN/NQ-ĐHĐCĐTN/2021 ngày 15/04/2021, Hội đồng quản trị quyết định mức giá khởi điểm đấu giá theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 04/VTN/NQ-HĐQT/2021 ngày 06/05/2021 là: 11.000 đồng/cổ phiếu.

7. Phương thức phân phối

Cổ phiếu sẽ được chào bán ra công chúng theo hình thức bán đấu giá công khai qua Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Trách nhiệm của Tổ chức thực hiện đấu giá:

- Thực hiện thông báo và công bố thông tin về việc phân phối cổ phiếu theo quy định;
- Đảm bảo về tính chính xác của các thông tin được công bố so với các thông tin, số liệu được cung cấp bởi Tổ chức phát hành;
- Kiểm tra, giám sát việc công bố thông tin và các vấn đề khác liên quan đến việc đấu giá chào bán cổ phiếu ra công chúng của các Đại lý (nếu có).
- Giữ bí mật về giá đặt mua của các Nhà đầu tư cho đến khi công bố kết quả chính thức.



- Chịu trách nhiệm về việc xác định kết quả đấu giá, và phân phối cổ phiếu theo kết quả đấu giá đúng quy định.

Các trách nhiệm có liên quan theo quy định tại Quy chế đấu giá. Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Nhựa Việt Thành cam kết không phân phối cho các công ty con (nếu có) đảm bảo thực hiện theo Khoản 2 Điều 195 Luật doanh nghiệp 2020: “Công ty con không được đầu tư góp vốn, mua cổ phần của Công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được cùng nhau góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau.”

Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Nhựa Việt Thành cam kết tối thiểu 15% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức phát hành phải được bán cho ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn.

Toàn bộ số cổ phiếu không chào bán hết được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiếp tục chào bán cho các đối tượng khác đảm bảo điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán đối với các nhà đầu tư đã đăng ký tham gia đợt chào bán. Hội đồng quản trị cam kết xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu dôi dư của đợt chào bán cho các nhà đầu tư nước ngoài đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty theo đúng quy định.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

Do thực hiện việc phân phối cổ phiếu ra công chúng theo hình thức bán đấu giá công khai nên Công ty sẽ công bố chính thức thời gian đăng ký mua, phương thức thanh toán, số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu, thời hạn và cách thức trả lại cọc trong trường hợp nhà đầu tư không được mua hết số lượng cổ phiếu đăng ký mua và các hướng dẫn chi tiết khác cho các nhà đầu tư quan tâm trong Quy chế đấu giá, sau khi nhận được Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thống nhất Quy chế đấu giá với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Công ty thực hiện công bố thông tin cụ thể về Quy chế đấu giá cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng theo quy định của pháp luật.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

- Việc phân phối cổ phần chào bán thêm dự kiến sẽ được tiến hành tối đa trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực.
- Hội đồng quản trị sẽ quyết định thời gian cụ thể sau khi có Giấy chứng nhận đăng ký chào bán của UBCKNN. Trường hợp do các nguyên nhân khách quan không thể hoàn thành việc phân phối chứng khoán ra công chúng trong thời hạn này, Công ty sẽ xin phép Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét gia hạn việc phân phối chứng khoán nhưng tối đa không quá 30 ngày.

Bảng 34: Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu thông qua đấu giá

Stt	Công việc	Thời gian thực hiện
1.	Nhận Giấy chứng nhận đăng ký chào bán từ UBCKNN	T
2.	Nộp hồ sơ đăng ký bán đấu giá qua Sở giao dịch chứng	T đến T+7



Stt	Công việc	Thời gian thực hiện
	khoán	
3.	Công bố thông tin phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng	T đến T+7
4.	Nhà đầu tư đăng ký mua và nộp tiền cọc	T+10 đến T+30
5.	Nhà đầu tư bỏ phiếu tham dự đấu giá	T+30 đến T+40
6.	Tổ chức đấu giá tại Sở giao dịch chứng khoán	T+41
7.	Trả tiền cọc cho Nhà đầu tư không trúng giá	T+42 đến T+46
8.	Nhà đầu tư thanh toán tiền mua cổ phần	T+42 đến T+51
9.	Việt Thành phân phối số lượng không chào bán hết cho Nhà đầu tư khác	T+52 đến T+55 (có thể thay đổi tùy thuộc khả năng phân phối)
10.	Gửi kết quả chào bán cho UBCKNN	T+56
11.	Phát hành Giấy chứng nhận sở hữu cho Nhà đầu tư	T+60

Thời gian phân phối cụ thể sẽ được nêu chi tiết tại Thông báo chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng sau khi được UBCKNN chấp thuận chào bán.

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng trong là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày phân phối;
- Số cổ phiếu chưa chào bán hết Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phân phối cho các đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Hội đồng quản trị cam kết xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu dôi dư của đợt chào bán cho các nhà đầu tư nước ngoài đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty theo đúng quy định.

11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu từ đợt chào bán sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa của Công ty như sau:

- Tên tài khoản: Công ty cổ phần Sản xuất và thương mại Nhựa Việt Thành
- Số tài khoản: 1260202018765
- Ngân hàng: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – CN Hồng Hà

12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Không có.

13. Hủy bỏ đợt chào bán



- Đợt chào bán bị hủy bỏ trong trường hợp việc phân phối không đáp ứng điều kiện tối thiểu 15% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Tổ chức phát hành phải được bán cho ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn;
- Thời hạn, phương thức thu hồi và hoàn tiền cho nhà đầu tư: Trong trường hợp Ủy ban Chứng khoán Nhà nước quyết định hủy bỏ chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định tại Điều 28 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày đợt chào bán chứng khoán ra công chúng bị hủy bỏ, Công ty sẽ công bố việc hủy bỏ chào bán chứng khoán ra công chúng trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 số liên tiếp và thu hồi chứng khoán đã phát hành, đồng thời hoàn trả tiền cho nhà đầu tư trong vòng 15 ngày kể từ ngày đợt chào bán bị hủy bỏ;
- Cam kết bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư trong trường hợp quá hạn: Hết thời hạn hoàn tiền cho nhà đầu tư theo quy định trên mà Công ty chưa thực hiện hoàn trả tiền cho nhà đầu tư, Công ty sẽ bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư theo quy định của pháp luật.

14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định của pháp luật đối với từng lĩnh vực hoạt động của Công ty được thể hiện cụ thể theo bảng sau:

Stt	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Địa chỉ trích dẫn/giải trình
1	2013 (Chính)	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh (trừ tái chế phế thải nhựa, luyện cán cao su tại trụ sở)	100%	<ul style="list-style-type: none">- Không thuộc Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo Luật số: 61/2020/QH14 (Phụ lục 04).- Các văn bản, pháp luật liên quan không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài.
2	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: bán buôn nhựa, nguyên vật liệu nhựa.	100%	<ul style="list-style-type: none">- Không thuộc Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo Luật số: 61/2020/QH14 (Phụ lục 04).- Các văn bản, pháp luật liên quan không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài.
3	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	100%	<ul style="list-style-type: none">- Không thuộc Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo Luật số: 61/2020/QH14 (Phụ lục 04).- Các văn bản, pháp luật liên quan không quy định tỷ lệ sở



Stt	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Địa chỉ trích dẫn/giải trình
				hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài.
4	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	51%	- Theo Danh mục điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài
5	4662	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép; bán buôn đồng, chì, nhôm, kẽm và phi kim loại màu khác dạng nguyên sinh và bán thành phẩm: thỏi, thanh, lá, dải, dạng hình (trừ mua bán vàng miếng và phế thải, phế liệu kim loại).	100%	- Không thuộc Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo Luật số: 61/2020/QH14 (Phụ lục 04). - Các văn bản, pháp luật liên quan không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài.
6	2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Hàn bản, ghế, tủ sắt	100%	- Không thuộc Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo Luật số: 61/2020/QH14 (Phụ lục 04). - Các văn bản, pháp luật liên quan không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài.

- Hiện tại, theo quy định của pháp luật, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty tối đa được xác định là 51%. Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 05/05/2021, số lượng cổ phần nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ tại Công ty là 0 cổ phần tương đương 0% vốn điều lệ. Công ty cam kết thực hiện việc chào bán nhằm đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài theo quy định của pháp luật.
- Số cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng là 5.000.000 cổ phiếu, trong trường hợp chào bán lần đầu ra công chúng thành công tỷ lệ nhà đầu tư nước ngoài tăng lên tối đa là $5.000.000 / (15.000.000 + 5.000.000) = 25\%$.
- Hội đồng quản trị giám sát việc chuyển nhượng cổ phiếu đã phát hành của các cổ đông Công ty đến thời điểm lưu ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) đảm bảo tỷ lệ nhà đầu tư nước ngoài sở hữu cổ phần đã phát hành của Công ty dưới 5.200.000 cổ phần tương ứng với tỷ lệ tối đa là 26% tổng số cổ phần nếu phát hành thành công. Như vậy, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty không vượt quá 51%.
- Cung cấp thông tin tối đa về sở hữu nước ngoài của Công ty đến các Nhà đầu tư;



- Hội đồng quản trị cam kết xử lý cổ phiếu dôi dư do chưa bán hết theo đúng quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty.

15. Các loại thuế có liên quan**15.1 Thuế liên quan đến hoạt động đầu tư chứng khoán****Thuế thu nhập cá nhân**

Đối với việc chuyển nhượng chứng khoán: Thực hiện theo Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21/11/2007, Luật 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Thu nhập cá nhân và các văn bản liên quan.

15.2 Các loại thuế liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty**❖ Thuế Thu nhập doanh nghiệp:**

Công ty phải nộp thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng là 20%.

❖ Thuế giá trị gia tăng:

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10%.

❖ Các loại thuế khác:

Thuế tài nguyên, thuế đất, tiền thuê đất, thuế môn bài, phí, lệ phí... của Công ty thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo quy định của Nhà nước.

16. Thông tin về các cam kết

- Các cổ đông lớn và tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty tại ngày chốt 05/05/2021 như sau:

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ nắm giữ
1	Nguyễn Văn Tuấn	5.100.900	34,0%
2	Phan Văn Quân	3.700.000	24,7%
	Tổng cộng	8.800.900	58,7%

Với tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu như trên, các cổ đông lớn của Công ty cam kết về việc cùng nhau nắm giữ ít nhất 20% vốn điều lệ của TCPH tối thiểu 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán. Số lượng cổ phiếu cam kết nắm giữ tối thiểu cụ thể của từng nhà đầu tư sau chào bán như sau:

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu tối thiểu cam kết nắm giữ sau chào bán	Tỷ lệ sở hữu dự kiến sau chào bán
1	Nguyễn Văn Tuấn	5.100.900	25,5%
2	Phan Văn Quân	3.700.000	18,5%
	Tổng cộng	8.800.900	44,0%

Thuyeu



- Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Nhựa Việt Thành cam kết triển khai thực hiện niêm yết toàn bộ cổ phiếu sau khi kết thúc đợt chào bán trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đảm bảo phù hợp với quy định tại Khoản 9 Điều 18, Khoản 2 Điều 29 và Điểm đ Khoản 1 Điều 34 của Luật Chứng khoán.

17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt

Không có

PHẦN VIII: MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/VTN/NQ-ĐHĐCĐTN/2021 ngày 15/04/2021, toàn bộ số tiền thu được chào bán, bao gồm cả phần thặng dư vốn, được Công ty sử dụng để thực hiện Giai đoạn 1 của “**Dự án phát triển sản phẩm mới Pallet và thùng rác Công nghiệp**”.

Tên dự án: Dự án phát triển sản phẩm mới Pallet và Thùng rác Công nghiệp.

Diễn giải: Dự án chia làm 02 giai đoạn.

- +, Giai đoạn 1: Đầu tư dây chuyền máy móc thiết bị, nguyên vật liệu phục vụ dự án. Giai đoạn 1 được đầu tư trước để phục vụ nhu cầu cấp thiết của thị trường.
- +, Giai đoạn 2: Mở rộng quy mô sản xuất của dây chuyền đáp ứng nhu cầu thị trường. Đầu tư giai đoạn 2 sau khi giai đoạn 1 đã hoàn thành và đem lại hiệu quả nhất định.

Nguồn vốn phát triển Dự án:

- +, Giai đoạn 1: Sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành ra công chúng, nguồn vốn tự có của Công ty và nguồn vốn tài trợ khác của các tổ chức tín dụng.
- +, Giai đoạn 2: Sử dụng nguồn vốn khấu hao máy móc thiết bị đã đầu tư ở Giai đoạn 1 và lợi nhuận thu được từ kết quả thực hiện Giai đoạn 1 và các nguồn vốn khác.

2. Sự cần thiết đầu tư Dự án:

Sản phẩm Pallet và thùng rác công nghiệp đang có nhu cầu sử dụng rất lớn trên thị trường, đặc biệt đây là sản phẩm có biên lợi nhuận cao, tuy nhiên các đơn vị cung cấp sản phẩm này khá ít do việc sản xuất sản phẩm này đòi hỏi kinh nghiệm và việc tiêu thụ sản phẩm đòi hỏi mất thời gian với hệ thống phân phối rộng rãi.

Năm 2021, Việt Nam đang có rất nhiều lợi thế đón làn sóng dịch chuyển sản xuất từ Trung Quốc. Chính phủ đang khuyến khích đầu tư mới và mở rộng khu công nghiệp chuẩn bị hạ tầng phục vụ cho nhu cầu trên. Các ngành phụ trợ cho các khu công nghiệp cũng phát triển theo. Ngành nhựa là ngành phụ trợ không thể thiếu trong các khu công nghiệp. Công ty lựa chọn đầu tư nhựa Pallet bởi vì Pallet là sản phẩm cần thiết của nhiều ngành khác nhu cầu lớn và có khả năng phát triển mở rộng cao. Ngoài ra, mở rộng khu công nghiệp đồng thời chất thải từ thu công nghiệp, chất thải sinh hoạt ngày càng nhiều ảnh hưởng trực tiếp đến hệ sinh thái và môi trường sống. Chính phủ cũng chú trọng vào việc

Ky



phát triển kinh tế song hành với bảo vệ môi trường. Do đó, các giải pháp kịp thời hạn chế và ngăn chặn vấn đề trên cần triển khai cấp bách. Giải pháp cần thiết và không thể thiếu đi chính là sử dụng thùng rác. Thùng rác phân loại rác tái chế sử dụng và rác công nghiệp. Rác tái chế như giấy, nhựa, sắt, nhôm, kim loại,... đối với chất thải phân hủy có thể sử dụng làm phân bón như thức ăn thừa, lá cây,... Với những lợi ích và tầm quan trọng của thùng rác trong đời sống hiện nay, nhu cầu về thùng rác là vô cùng lớn.

Hiện tại, với kinh nghiệm 11 năm phát triển trong ngành nhựa, công ty Nhựa Việt Thành tự tin đủ khả năng để nghiên cứu và phát triển nhựa Pallet và thùng rác phù hợp với nhu cầu của thị trường. Bên cạnh đó Công ty đã đi vào hoạt động và bán hàng sản phẩm nhựa gia dụng, tiêu dùng nhựa bàn, ghế, tủ nhựa, thau thùng... phân phối khắp cả nước và Cambodia. Ngoài ra, Công ty Việt Thành cũng sản xuất và cung cấp sản phẩm bao bì cho 1 số ngành như sóng quai sắt dựng Thanh Long, Sóng cá ngành thủy sản, sóng nhựa các size các ngành giày da, nông sản, hủ nhựa bao bì cho ngành bánh kẹo, thực phẩm... Với kênh phân phối được phát triển trong suốt quá trình hình thành và phát triển của Công ty, việc đưa sản phẩm Pallet và thùng rác vào tiêu thụ là khả thi và có khả năng mở rộng.

3. Chiến lược kinh doanh:

STT	Khía cạnh	Nội dung
1	Khách hàng	<ul style="list-style-type: none">- Với sản phẩm Pallet: Công ty xuất, nhập khẩu; Công ty logistics, Các nhà máy sản xuất...- Với sản phẩm Thùng rác công nghiệp: Khu công nghiệp, Công ty, Hộ gia đình, Trường học, nhà máy, nhà hàng, khách sạn, công ích công cộng...
2	Kênh tiêu thụ	<ul style="list-style-type: none">- Tiếp xúc và bán trực tiếp cho các khách hàng lớn, bán qua kênh Digital Marketing,...- Thông qua kênh đại lý, nhà phân phối sản phẩm nhựa của Công ty.
3	Lợi thế	<ul style="list-style-type: none">- Công ty đã hoạt động ngành nhựa trong 11 năm, có nhiều kinh nghiệm về phát triển sản phẩm mới.- Đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm và hệ thống nhà máy sản xuất đang vận hành hơn 11 năm.- Đại lý, nhà phân phối, khách hàng tiềm năng khá lớn, kinh nghiệm làm thị trường nhiều năm qua nhiều kênh phong phú.- Sản phẩm công ty sản xuất được người tiêu dùng bình chọn hàng Việt Nam chất lượng cao nhiều năm liền gắn với thương hiệu, uy tín ngày càng lớn mạnh.- Sản phẩm mới được chọn theo xu hướng phát triển mạnh, giá trị và biên lợi nhuận cao.- Đa dạng thêm phân loại sản phẩm ngành nhựa, nhu cầu khách hàng chờ đợi công ty sản xuất để phục vụ thay thế đối thủ.
4	Thách thức	<ul style="list-style-type: none">- Công ty đang cần thêm nguồn lực để đầu tư.- Đối thủ cạnh tranh như Long Thành, Hiệp Thành, Đại Đồng Tiến



STT	Khía cạnh	Nội dung
		<p>đã hình thành lâu đời, sản xuất trước Việt Thành.</p> <p>- Nguyên vật liệu nhựa nhập khẩu biến động theo thị trường quốc tế và tỷ giá USD.</p>

4. Kế hoạch đầu tư Dự án:

a, Giai đoạn 1: Đầu tư máy móc thiết bị dây chuyền sản xuất và bổ sung vốn lưu động của Dự án. Qua tham khảo một số nhà cung cấp trên thị trường, Hội đồng quản trị Công ty tạm ước tính giá trị đầu tư ban đầu giai đoạn 1 của Dự án như sau:

STT	Danh mục	Số lượng	Trị giá (triệu)	Thời gian đưa vào vận hành
1	Máy ép CLF 4.000 tấn	1	22.000	6 tháng từ thời điểm huy động thành công vốn đầu tư của Dự án
2	Máy ép CLF 2.000 tấn	1	10.500	
3	Máy ép CLF 950 tấn	1	6.000	
4	Khuôn ép Pallet	4	9.000	
5	Khuôn ép thùng rác	5	7.500	
9	Vốn lưu động bổ sung		20.000	
	Tổng cộng		75.000	

Tổng nguồn vốn đầu tư ban đầu dự kiến là 75 tỷ đồng. Trong đó:

+ Nguồn vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng bổ sung là 55 tỷ đồng.

+ Nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và nguồn vốn khác của chủ sở hữu: 20 tỷ đồng.

b, Giai đoạn 2: Giai đoạn 2 của dự án thực hiện khi giai đoạn 1 của dự án đã đi vào hoạt động và có hiệu quả. Hội đồng quản trị đang trong quá trình nghiên cứu giai đoạn 2 của Dự án.

5. Hiệu quả đầu tư Dự án:

a, Sản lượng dự kiến của dự án:

STT	Máy ép	Chu kỳ	Trọng lượng SP	SL ngày (tấn)	SL tháng (tấn)	SL năm (tấn)
1	Máy ép 950 tấn	80-90s	3-4kg	3,83	115	1.382
2	Máy ép 2.000 tấn	130-140s	5-6kg	3,43	103	1.244
3	Máy ép 4.000 tấn	150-180s	18-24kg	11,50	345	4.147
	Tổng cộng:			18,77	563	6.773

**b, Doanh thu lợi nhuận dự kiến của dự án:**

STT	Khoản mục	Đvt	2022E	2023E
1	Sản lượng	Tấn	5.500	6.000
2	Doanh số	Tỷ đồng	286,00	312,00
3	Tổng giá vốn		217,36	237,12
4	Lợi nhuận gộp		68,64	74,88
5	Chi phí tài chính (8%)		5,32	5,32
6	Chi phí bán hàng		14,30	15,60
7	Chi phí quản lý		8,58	9,36
8	Lợi nhuận TT		40,44	44,60
9	Thuế TNDN		8,09	8,92
10	Lợi nhuận sau thuế		32,35	35,68

6. Phương án bù đắp thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán để thực hiện dự án

Hội đồng quản trị căn cứ vào tình hình thực tế giai đoạn 1 của dự án để giải ngân nguồn vốn thu được từ đợt phát hành lần đầu ra công chúng. Nguồn vốn còn thiếu để thực hiện giai đoạn 1 của dự án “**Dự án phát triển sản phẩm mới Pallet và Thùng rác công nghiệp**”, Hội đồng quản trị sẽ đánh giá xử lý bổ sung từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối hoặc các nguồn vốn khác của Chủ sở hữu của Công ty.



PHẦN IX: KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Dự kiến số tiền thu được từ đợt phát hành

Bảng 35: Dự kiến số tiền thu được từ đợt phát hành

Khoản mục	Giá trị
Tổng số cổ phần phát hành (1)	5.000.000 cổ phần
Mệnh giá cổ phần phát hành (2)	10.000 đồng/cổ phần
Giá khởi điểm đấu giá (3)	11.000 đồng/cổ phần
Tổng số tiền dự kiến thu được (4)	55.000.000.000 đồng

2. Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành

Tiền thu được từ đợt chào bán dự kiến sử dụng để thực hiện giai đoạn 1 dự án “Dự án phát triển sản phẩm mới Pallet và Thùng rác công nghiệp” cụ thể:

TT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền (tỷ đồng)			Dự kiến thời gian thực hiện
		Vốn dự kiến	Vốn thu từ phát hành lần đầu ra công chúng	Vốn khác	
2	Giai đoạn 1 “Dự án Phát triển sản phẩm mới Pallet và Thùng rác công cộng”	75	55	20	6 tháng từ thời điểm huy động thành công vốn đầu tư của Dự án
	Tổng cộng	75	55	20	



PHẦN X: CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Các đối tác liên quan tới đợt chào bán

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

Trụ sở chính : Tầng 5 tòa nhà Artex, số 172 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại : 024 6276 2666 Fax: 024 6276 5666

Website : <https://agriseco.com.vn>

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT (AASCN)

Địa chỉ : 26 Nguyễn Huy Tự, P Đa Kao, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại : 028 3910 4881 Fax: 028 3820 6881

Website : <https://aascn.com.vn>

2. Ý kiến của Tổ chức tư vấn về đợt chào bán

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách thận trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán:

- Mục đích của đợt chào bán lần đầu ra công chúng nhằm huy động vốn để tăng vốn điều lệ, Việt Thành vừa có thể nâng cao năng lực tài chính, đa dạng hóa các sản phẩm và dịch vụ cung cấp trên thị trường, đồng thời giảm bớt gánh nặng chi phí tài chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.
- Khối lượng chào bán ra công chúng là 5.000.000 cổ phần. Giá khởi điểm đầu giá của cổ phiếu Nhựa Việt Thành ra công chúng là 11.000 đồng/cổ phiếu. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/03/2021 là 11.824 đồng/cổ phần. Thu nhập trên mỗi cổ phần của Công ty (EPS) năm 2020 là 1.890 đồng/cổ phần.

Với những nhận định trên, chúng tôi – Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank cho rằng đợt chào bán 5.000.000 cổ phần lần đầu ra công chúng là cơ hội cho các nhà đầu tư sở hữu thêm cổ phiếu Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Nhựa Việt Thành trước khi Công ty chính thức đưa cổ phiếu lên giao dịch tại thị trường giao dịch có tổ chức.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo.

PHẦN XI: CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có



BẢN CÁO BẠCH PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG



Long An, ngày 28 tháng 05 năm 2021

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NHỰA VIỆT THÀNH

TỔNG GIÁM ĐỐC

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHAN VĂN QUÂN

NGUYỄN VĂN TUẤN

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN THỊ YẾN NGA

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NHỰA VIỆT THÀNH

ĐT: (028) 36 207 540

Website: <https://vithacoplastic.com>



Hà Nội, ngày 31 tháng 05 năm 2021

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐINH NGỌC PHƯƠNG



Thuyen



PHẦN XII: PHỤ LỤC

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
3. Điều lệ công ty.
4. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 và 2020, Báo cáo tài chính Quý I/2021
5. Các tài liệu khác (nếu có).